

Bài giảng 14

Kinh tế học về thuế

Đỗ Thiên Anh Tuấn

Trưởng Chính sách Công và Quản lý (FSPPM)

Đại học Fulbright Việt Nam

1

“Việc chính phủ có khả năng buộc mọi người đóng góp để tài trợ hàng hóa công cũng có thể giúp chính phủ có khả năng buộc mọi người đóng góp để tài trợ cho các nhóm lợi ích.”

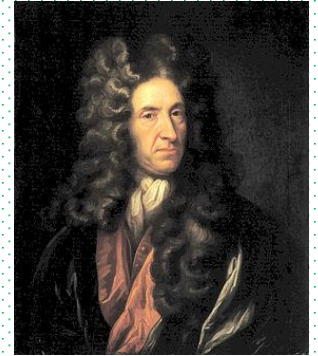
Nỗi ám ảnh về thuế

2

“Things as certain as death and taxes, can be more firmly believed.”

In this world nothing can be said to be certain, except death and taxes.

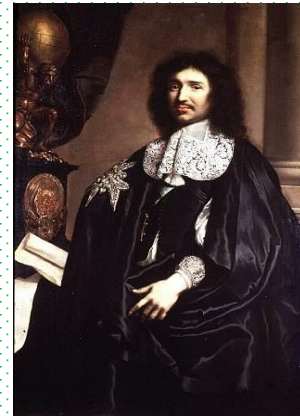
“The art of taxation consists in so plucking the goose as to obtain the largest amount of feathers with the least possible amount of hissing.”



Daniel Defoe, 1726



Benjamin Franklin, 1789



J.B. Colbert, 1665

Có ai muốn nộp thuế một cách tự nguyện?



✓ Việc tuyên truyền người dân có ý thức về nộp thuế liệu có hiệu quả?

Nội dung

- Những vấn đề chung về thuế
- Các thuộc tính quan trọng của một hệ thống thuế “tốt” là gì?
- Hệ thống thuế tác động lên hiệu quả kinh tế như thế nào?
- Làm sao để đánh giá một hệ thống thuế là “công bằng”?

Thuế và đặc điểm của thuế

- Đóng góp mang tính **bắt buộc** cho chính phủ mà **không** gắn với một lợi ích cụ thể.
- **Chuyển quyền kiểm soát các nguồn lực** kinh tế từ người nộp thuế sang nhà nước.
- **Nguồn thu chung** và phân bổ thông qua chính sách chi tiêu của chính phủ.
- Nộp bằng **tiền** hoặc bằng **hiện vật**.

Thuế suất và cơ sở thuế

- **Thuế suất** (tax rate): Tỷ lệ phần trăm tính trên giá trị của đối tượng chịu thuế
 - *Thuế suất trung bình*: là tỷ số giữa tổng số tiền thuế phải trả trên tổng giá trị thu nhập chịu thuế
 - *Thuế suất biên*: là doanh thu thuế tăng thêm khi giá trị thu nhập chịu thuế tăng thêm một đơn vị
- **Cơ sở thuế** (tax base): Giá trị của đối tượng chịu thuế (thường là thu nhập hay giá trị tài sản, hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế)
- **Doanh thu thuế** (tax revenue): Tổng giá trị tiền thuế được tính bằng công thức:

$$\text{Doanh thu thuế} = \sum \text{Cơ sở thuế}_i \times \text{Thuế suất}_i$$

Chức năng của thuế

- Tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước
- Đáp ứng nhu cầu chi tiêu của chính phủ
- Phân bổ nguồn lực, phân phối thu nhập và điều tiết các quan hệ kinh tế
- Công cụ quản lý kinh tế vĩ mô, công cụ của chính sách tài khóa

Tính chất của thuế

- ▶ **Thuế lũy tiến (progressive tax):** thuế suất trung bình tăng khi thu nhập tăng
 - ▶ VD: Thuế thu nhập cá nhân.
- ▶ **Thuế tỷ lệ (proportional tax):** thuế suất trung bình không đổi khi thu nhập chịu thuế tăng
 - ▶ VD: Thuế thu nhập doanh nghiệp.
- ▶ **Thuế lũy thoái (regressive tax):** thuế suất trung bình giảm khi thu nhập chịu thuế tăng
 - ▶ VD: Thuế VAT
- ▶ **Thuế trọn gói (lump-sum tax):** thuế đánh một lượng cố định vào đối tượng hay giao dịch cụ thể, bất kể giá trị.
 - ▶ VD: Thuế khoán, thuế thân

4 nguyên lý thuế khóa của Adam Smith

+ 6 nguyên lý bổ sung

- Tính công bằng
- Tính chắc chắn
- Nộp thuế thuận tiện
- Tính kinh tế của việc thu thuế
- Thiết kế đơn giản
- Tính trung lập
- Khuyến khích tăng trưởng và hiệu quả kinh tế
- Tính minh bạch
- Tính tuân thủ
- Độ tin cậy về nguồn thu
 - Cần phải chấp nhận đánh đổi?

Nguyên lý
của Smith
về thuế
khóa

5 thuộc tính của hệ thống thuế “tốt”

- **Hiệu quả kinh tế**
 - Hệ thống thuế không nên can thiệp vào sự phân bổ nguồn lực hiệu quả
- **Đơn giản về mặt hành chính**
 - Hệ thống thuế phải dễ dàng và tương đối không tốn kém khi thực thi
- **Linh hoạt**
 - Hệ thống thuế nên có khả năng đáp ứng một cách dễ dàng và tự động trong một số trường hợp khi tình hình kinh tế thay đổi
- **Trách nhiệm chính trị minh bạch**
 - Hệ thống thuế nên được thiết kế minh bạch, sao cho các cá nhân có thể xác nhận họ nộp bao nhiêu
- **Công bằng**
 - Hệ thống thuế phải công bằng về cách đối xử tương đối với các cá nhân khác nhau

I. Hiệu quả kinh tế của thuế

- Ảnh hưởng về hành vi
- Ảnh hưởng về tài chính
- Ảnh hưởng về tổ chức
- Ảnh hưởng cân bằng tổng quát
- Ảnh hưởng thông báo và vốn hóa

Ảnh hưởng về hành vi của thuế

- ▶ Các ví dụ “đòi thường” về biến dạng hành vi do thuế:
 - ▶ Ngôi nhà không có cửa sổ
 - ▶ Phương tiện giao thông ba bánh
 - ▶ ...
- ▶ Ảnh hưởng thuế khóa lên quyết định về việc làm, tiết kiệm, giáo dục, tiêu dùng và nhiều quyết định khác của đời sống kinh tế, xã hội
 - ▶ Nên đi học hay đi làm
 - ▶ Đi làm hay ở nhà chăm sóc con cái
 - ▶ Nên kết hôn hay tiếp tục độc thân
 - ▶ Nên làm thêm công việc thứ hai hay dồn vào một công việc chính
 - ▶ Nên tiết kiệm hay chi tiêu nhiều hơn,
 - ▶ Nên về hưu hay tiếp tục làm việc thêm
 - ▶

Ảnh hưởng về mặt tài chính của thuế

- Cơ cấu vốn tối ưu (vay nợ hay phát hành cổ phần?)
- Lựa chọn chính sách cổ tức (tiền mặt hay cổ phiếu?)
- Lựa chọn chính sách tiền lương (DN mua bảo hiểm cho người lao động hay trả lương để người lao động tự mua?)
-

Ảnh hưởng về mặt tổ chức của thuế

- ▶ Luật thuế đối xử khác nhau đối với thu nhập của công ty TNHH với công ty trách nhiệm vô hạn
- ▶ Luật thuế thường chỉ đánh thuế khi công ty trả lương cho người lao động
- ▶ Luật thuế không đánh thuế việc tiêu dùng nội bộ công ty

Ảnh hưởng cân bằng tổng quát của thuế

- Thuế đánh vào tiền lương hay sinh lợi từ vốn làm thay đổi trạng thái cân bằng của nền kinh tế thông qua các tác động dây chuyền của nó.
- Chẳng hạn, thuế đối với tiền lãi làm giảm cung tiết kiệm \Rightarrow giảm trữ lượng vốn \Rightarrow giảm năng suất lao động \Rightarrow giảm tiền lương.
- Tác động cân bằng đôi khi theo chiều hướng hoàn toàn trái ngược với ý định của luật.

Ảnh hưởng thông báo và vốn hóa

- ▶ Một số ảnh hưởng của thuế có thể được cảm nhận từ trước khi ban hành, ngay từ lúc mới được thông báo.
 - ▶ VD: Nếu tin rằng sắp tới chính phủ sẽ đánh thuế lên nhà ở, giá nhà ở có thể tăng/giảm?
- ▶ Thuế tương lai đối với tài sản sẽ được phản ánh trong giá của tài sản đó vào thời điểm được thông báo thuế (vốn hóa).

Sự biến dạng và không biến dạng của thuế khóa

- ▶ Thuế không gây biến dạng nếu và chỉ nếu dân chúng hay doanh nghiệp không thể làm gì để thay đổi nghĩa vụ thuế của họ.
- ▶ Thuế không gây biến dạng gọi là thuế trọn gói (lump-sum tax).
 - ▶ VD: Thuế thân
- ▶ Thuế phụ thuộc vào những đặc điểm cố hữu không thể thay đổi được cũng gọi là thuế trọn gói.
- ▶ Thuế trọn gói không dẫn đến sự thay đổi hành vi hay tái phân bổ nguồn lực, mà nó chỉ có tác dụng làm giảm thu nhập sau thuế.

Ảnh hưởng điều chỉnh của thuế

- ▶ Khi không có thất bại thị trường, nguồn lực sẽ được phân bổ tối ưu thông qua tín hiệu giá.
- ▶ Khi có thất bại, việc phân bổ nguồn lực nói chung không còn hiệu quả.
- ▶ Thuế đôi khi được sử dụng để điều chỉnh thất bại thị trường, chẳng hạn như ngoại tác.

II. Chi phí hành chính của thuế

- ▶ Việc tổ chức thực hiện hệ thống thuế làm phát sinh chi phí đáng kể.
 - ▶ Chi phí trực tiếp (chi phí hành chính)
 - ▶ Tổ chức cơ quan thuế, tiền lương, hệ thống thông tin quản lý...
 - ▶ Chi phí gián tiếp (chi phí tuân thủ)
 - ▶ Chi phí thời gian, ghi chép sổ sách, dịch vụ kế toán, luật sư thuế...
- ▶ Joel Slemrod (ĐH Michigan): chi phí gián tiếp ít nhất gấp bốn lần chi phí trực tiếp

III. Tính linh hoạt

- Tình hình kinh tế thay đổi đòi hỏi phải thay đổi thuế suất, cơ sở thuế...
 - Có dễ dàng điều chỉnh thuế suất, cơ sở thuế hay không (ví dụ: điều chỉnh theo lạm phát)?
 - Quy trình chính trị có phức tạp không?
 - Các trở ngại, sự chống đối của về người nộp thuế?
- Chính sách bình ổn tự động
 - Suy thoái => giảm thuế
 - Tăng trưởng => tăng thuế
- Độ trễ của chính sách
 - Độ trễ trong
 - Độ trễ ngoài

IV. Trách nhiệm chính trị minh bạch

- ▶ Quan điểm này cho rằng gánh nặng thuế khóa nên rõ ràng.
- ▶ Người ta luôn mong muốn rằng chính phủ không nên ra sức lợi dụng những công dân có thông tin hạn chế.
- ▶ Jean-Baptiste Colbert, bộ trưởng Tài chính của vua Louis XIV, viết: “Nghệ thuật đánh thuế cũng giống như vắt lông ngỗng sao cho thu được nhiều lông nhất đồng thời huyết sáo ít nhất.”
- ▶ Đây là một hệ thống thuế “tốt” theo nghĩa là minh bạch
 - ▶ Thuế tiêu dùng sv. Thuế thu nhập
 - ▶ Thuế đánh trên thu nhập cá nhân sv. Thuế đánh trên thu nhập doanh nghiệp

V. Công bằng

- Khó để tìm một khái niệm hoàn hảo về tính công bằng
- **Công bằng hàng ngang:** nếu những cá nhân như nhau trên mọi phương diện phù hợp được đối xử như nhau.
 - Thế nào là hai cá nhân như nhau trên mọi phương diện? Đáng tiếc! Không ai như nhau trên mọi phương diện cả.
 - VD: Hai anh em sinh đôi, người thích ăn kem socola còn người kia thích kem vani?
- **Công bằng hàng dọc:** Những cá nhân ở vào vị thế đóng thuế cao hơn so với người khác thì những cá nhân đó nên đóng thuế cao hơn.

Lựa chọn cơ sở đánh thuế

- Cơ sở đánh thuế là thu nhập:
 - Ủng hộ: cho rằng đây là thước đo tốt về khả năng chi trả
 - Phản đối: thu nhập thể hiện giá trị mà cá nhân đóng góp vào xã hội
- Cơ sở đánh thuế là tiêu dùng
 - VD: Hai chị em Thận Trọng và Khinh Suất
- Cơ sở đánh thuế là thu nhập trọn đời

$$Y^* = w_0 + \frac{w_1}{1+r} = c_0 + \frac{c_1}{1+r}$$

- Sử dụng thuế trọn đời làm cơ sở đánh thuế (thu nhập lãi sẽ miễn thuế) = sử dụng tiêu dùng trọn đời làm cơ sở đánh thuế: vậy có công bằng?
- Cơ sở đánh thuế là thu nhập hay khả năng tạo thu nhập?
- Cơ sở thuế là phúc lợi
 - Khó xác định được độ lớn của phúc lợi nhận được
 - Có thể phân bổ nguồn lực phi hiệu quả: trả phí qua cầu

Công bằng hay hiệu quả?



“Tôi cho là người ta có thể nói nó thiên vị người giàu, nhưng mặt khác, nó là một động cơ khuyến khích tuyệt vời để mọi người kiếm hai trăm nghìn đô la một năm.”

© The New Yorker Collection 1985 Lee Lorenz, từ cartoonbank.com. Bảo lưu mọi bản quyền.

Khuôn khổ lựa chọn hệ thống thuế

- ▶ Trước hết, lựa chọn hệ thống thuế đạt hiệu quả Pareto
- ▶ Sau đó, gắn với một hàm phúc lợi xã hội
 - ▶ Hàm vi lợi (Utilitarian/Benthamite): phúc lợi xã hội bằng tổng độ thỏa dụng của mọi cá nhân
 - ▶ Hàm phúc lợi của Rawls (Rawlsian): phúc lợi xã hội bằng độ thỏa dụng của những cá nhân thua thiệt nhất

$$W = \sum_{i=1} Y_i$$

$$W = \min(Y_1, Y_2, \dots, Y_n)$$

Thuyết vị lợi/ Benthamite (1748-1832)

- ▶ Chính phủ nên đánh thuế sao cho độ thỏa dụng biên của thu nhập (tổn thất độ thỏa dụng khi lấy đi một đô la của một cá nhân) sẽ bằng nhau đối với mọi người.
 - ▶ Nếu Tí (người nghèo) có độ thỏa dụng biên của thu nhập cao hơn so với Tèo (người giàu): => giảm thuế 1 đồng cho Tí và tăng thuế 1 đồng đối với Tèo sẽ làm tăng tổng phúc lợi xã hội.
- ▶ Thuyết vị lợi là cơ sở nền tảng để đánh thuế lũy tiến.
- ▶ Lập luận này giả định thu nhập sẽ không bị ảnh hưởng bởi việc áp thuế. Thực tế không phải.
- ▶ Việc đánh thuế làm giảm nỗ lực làm việc, giảm thu nhập, giảm thu ngân sách.
- ▶ Khi thu nhập bị ảnh hưởng, đòi hỏi phải so sánh giữa tổn thất độ thỏa dụng do tăng thuế với mức tăng thu ngân sách. Tức là:

$$\text{Cá nhân A} \left(\frac{\text{Thay đổi độ thỏa dụng}}{\text{Thay đổi thu ngân sách}} \right) = \text{Cá nhân B} \left(\frac{\text{Thay đổi độ thỏa dụng}}{\text{Thay đổi thu ngân sách}} \right)$$

Hàm phúc lợi xã hội Rawlsian

- ▶ Quan điểm của John Rawl (1921-2002):
 - ▶ Xã hội chỉ nên quan tâm đến phúc lợi của người thiệt thòi nhất, và phải thiết kế hệ thống thuế sao cho tối đa hóa phúc lợi của cá nhân đó.
 - ▶ Chính sách làm cho người thiệt thòi nhất chỉ hơi khấm khá lên một chút, nhưng làm cho 5 phần trăm dân số giàu nhất trở nên khấm khá hơn nhiều là đáng mơ ước
- ▶ Hàm ý chính sách: tăng thuế suất đối với tất cả mọi người (trừ người thiệt thòi nhất) đến điểm mà tại đó chính phủ tối đa hóa thu ngân sách từ họ.